TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 160/2022/ST – HNGĐ
Ngày 29 tháng 11 năm 2022
"V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Thanh Sâm và bà Ngô Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2022/TLST–HNGĐ ngày 31/10/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 18/11/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O – Sinh năm: 1995.

HKTT: Thôn 2, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm: 1986.

HKTT: Thôn 2, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị O vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2022 và tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị O trình bày:

Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn D kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được 1 con chung. Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Mặc dù, hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ để hòa hợp nhưng vợ chồng

vẫn không hòa hợp được. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị O đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Về con chung: Có 01 người con chung là Nguyễn Văn Gia B – Sinh ngày: 26/4/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con ở với anh D. Nay vợ chồng ly hôn, chị O thống nhất tiếp tục để cho anh D tiếp tục nuôi con, chị O sẽ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên toà anh Nguyễn Văn D vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn D trình bày: Anh Nguyễn Văn D kết hôn với chị Nguyễn Thị O vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được 1 con chung. Đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không thể hoà hợp. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị O làm đơn ly hôn thì anh D cũng đồng ý ly hôn với chị O.

Về nuôi con chung: Có 01 người con chung là Nguyễn Văn Gia B – Sinh ngày: 26/4/2014. Nay ly hôn, anh D có nguyện vọng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Văn Gia B trình bày ý kiến: Nay bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố.

- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử, trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, xác minh và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Cho Nguyễn Thị O được ly hôn anh Nguyễn Văn D; Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn Gia B – Sinh ngày: 26/4/2014 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án "Ly hôn", bị đơn cư trú tại xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và Nguyễn Văn D kết hôn với nhau vào năm 2013 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không hoà giải được. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị O yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh D cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị O.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị O và anh D đã sống ly thân trong thời gian dài, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó hôn nhân giữa chị O và anh D lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh D cũng đồng ý ly hôn với chị O.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn D có 01 con chung là Nguyễn Văn Gia B – Sinh ngày: 26/4/2014. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, con ở với anh D. Nay ly hôn, chị O và anh D đều thống nhất để anh D tiếp tục nuôi con. Vì vậy cần tiếp tục giao con cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình cũng phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và nguyện vọng của con là có nguyện vọng ở với bố.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị O tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng là phù hợp nên cần xem xét chấp nhận sự tự nguyện của chị O.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị O, anh Nguyễn Văn D không có tài sản chung và không nợ ai nên không có yêu cầu gì.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí ly hôn. Về án phí cấp dưỡng nuôi, do chị O tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Văn Gia B – Sinh ngày: 26/4/2014 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị O có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng/Một tháng). Thi hành kể từ tháng 12/2022 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai ngày 27/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND A;*
- *Chi cục THADS huyện A;*
- *UBND xã C;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*